TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

T1 phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến

Thư ký phiên họp: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 286A/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Đức K, sinh năm 1952; có mặt.

2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1948; có mặt.

Cùng địa chỉ: khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Tất Đ, sinh năm 1993; có mặt.

2. Ông Đỗ Trung T1, sinh năm 1960; vắng mặt.

3. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1961, vắng mặt.

Đều có địa chỉ: thôn 5, xã P (nay là xã P1), huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T trình bày: Ông K và bà T có quan hệ là vợ chồng. Năm 2006 vợ chồng ông Đỗ Trung T1 và bà Trịnh Thị H có cho cháu Đỗ Tất Đ, sinh ngày 19/10/1993 sang làm con nuôi của vợ chồng ông bà.

Gia đình đã làm đầy đủ hồ sơ nhận nuôi con nuôi theo quy định và đến ngày 17/3/2006 Ủy ban nhân dân xã P, huyện T đã ra Quyết định công nhận cho ông bà được nhận cháu Đ làm con nuôi. Sau khi nhận cháu Đ làm con nuôi vợ chồng ông bà đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay cháu Đ đã trưởng T1, có công việc ổn định và có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc và giúp đở bố mẹ đẻ; vợ chồng ông đồng ý với nguyện vọng của cháu Đ, nên ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dưt việc nuôi con nuôi đối với cháu Đỗ Tất Đ.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Tất Đ trình bày: Năm 2006 anh có được bố mẹ đẻ là ông Đỗ Trung T1 và bà Trịnh Thị H cho sang làm con nuôi của hai bác Đỗ Đức K và Trịnh Thị T. Việc nhận nuôi con nuôi có làm hồ sơ theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã P công nhận. Sau khi được nhận làm con nuôi, bố mẹ nuôi đã chăm sóc, nuôi dưỡng anh chu đáo. Nay anh đã trưởng T1 có công việc và thu nhập ổn định; do điều kiện bố mẹ đẻ đang còn khó khăn, nên anh có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc bố mẹ đẻ. Nay bố mẹ nuôi là ông K và bà T làm đơn đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi là theo nguyện vọng của anh và được bố mẹ đẻ đồng ý, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông K, bà T với anh.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Trung T1 và bà Trịnh Thị H có lời khai trình bày nội dung thống nhất như lời khai của ông Đỗ Đức K, bà Trịnh Thị T và anh Đỗ Tất Đ; ông T1 và bà H đều đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông K và bà T đối với anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên họp phát biểu ý K về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Toà án áp dụng: khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 10; khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T đối với anh Đỗ Tất Đ.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý K của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Trung T1 và bà Trịnh Thị H vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T1 và bà H.

[2] Về nội dung yêu cầu: Năm 2006 ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T nhận nuôi anh Đỗ Tất Đ là con đẻ của ông Đỗ Trung T1 và bà Trịnh Thị H làm con nuôi; các bên có làm Hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T ra quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định. Quan hệ nuôi con nuôi giữa ông K và bà T đối với anh Đ là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nay anh Đ đã trưởng T1 và có nguyện vọng về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc bố mẹ đẻ, được bố mẹ nuôi là ông K và bà T đồng ý, nên ông K và bà T làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi. Xét yêu cầu của ông K và bà T, thấy rằng: anh Đỗ Tất Đ đã T1 niên và được cha mẹ nuôi là ông K và bà T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi, phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T đối với anh Đỗ Tất Đ.

[3] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25 của Luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T,

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T với anh Đỗ Tất Đ (theo quyết định công nhận nuôi con nuôi số 03-QĐ/UB ngày 17 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, ông K và bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004788 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Ông Đỗ Đức K và bà Trịnh Thị T đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến